

Trường tiểu học Thanh Toàn

Tổ chuyên môn: Tổ 2

Họ và tên GV: Lê Thị Ly

TUẦN 13

Thứ Hai ngày 2 tháng 12 năm 2024

SINH HOẠT DƯỚI CỜ

EM LÀM VIỆC TỐT CHO CỘNG ĐỒNG

I. Yêu cầu cần đạt

- Biết được kế hoạch của nhà trường về việc tổ chức phong trào Em làm việc tốt cho cộng đồng.
- Có ý thức tự giác, tích cực rèn luyện bản thân và hồ hởi tham gia phong trào bằng những hành động, việc làm cụ thể.

II- Đồ dùng dạy học

a. Đối với GV

- Nhắc HS mặc đúng đồng phục, trang phục biểu diễn.

b. Đối với HS:

- Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG</p> <ul style="list-style-type: none">- GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.	
<p>II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC</p> <ul style="list-style-type: none">- GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.- HS nghe GV nhận xét kết quả thi đua của tuần vừa qua và phát động phong trào của tuần tới.- GV Tổng phụ trách Đội phát động phong trào Em làm việc tốt cho cộng đồng gồm các nội dung sau: <i>+ Mục đích phát động phong trào: tạo phong trào làm việc tốt trong toàn trường để mỗi HS làm được một hoặc nhiều việc tốt, góp</i>	<ul style="list-style-type: none">- HS chào cờ.- HS lắng nghe, tiếp thu, thực hiện.

phần giáo dục ý thức tương thân tương ái, vì cộng đồng cho HS.

+ GV gợi ý một số hoạt động HS có thể thực hiện để hưởng ứng phong trào Em làm việc tốt cho cộng đồng: Quyên góp sách, truyện, đồ dùng học tập, quần áo,...giúp các bạn vùng cao khó khăn; giúp những người có hoàn cảnh khó khăn xung quanh mình bằng những việc làm vừa sức, phù hợp lứa tuổi.

TOÁN

Bài 36: Bài: LUYỆN TẬP (TT) Tiết 2

I-YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Thực hành trừ (có nhớ) trong phạm vi 100
- Thực hiện được việc đặt tính rồi tính và tính nhẩm trừ (có nhớ) dạng 100 trừ cho một số

II. . ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1.Giáo viên: Máy tính, chiếu các hình ảnh (bảng phụ ,đồ dùng)trong các hoạt động của tiết học, bộ đồ dùng toán 2.

2. Học sinh: Sách giáo khoa, VBT, bộ đồ dùng toán 2.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none">- GV tổ chức cho Hs chơi trò chơi : “Mảnh ghép bí ẩn”.- Cách chơi: GV gọi hs chọn ô số mình thích, sau đó đọc đúng phép tính và nói kết quả đúng của phép tính: $63 - 38 = ?$ $70 - 26 = ?$, $54 - 9 = ?$, $30 - 5 = ?$, ...- Tổ chức cho hs chơi- Nhận xét – tuyên dương- GV giới thiệu bài mới: Luyện tập tiếp phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 100 . <p>2. Thực hành (15')</p> <p>Bài 4: a) Đặt tính rồi tính</p> <ul style="list-style-type: none">- GV gọi Hs nêu yêu cầu- Bài có mấy yêu cầu?- Gv hướng dẫn hs từng phần- Phần a yêu cầu làm gì?- Để thực hiện được kết quả đúng của mỗi phép tính ta dựa vào đâu?- Gọi hs lên đặt tính và 2 hs nêu lại cách đặt tính- GV gọi 1 Hs lên thực hiện tính- Khi thực hiện phép trừ $100 - 5$ con cần lưu ý gì ? $100 - 5 = ?$- GV cho lớp chơi trò chơi: “Ai nhanh, ai đúng”: chia lớp thành 2 đội, mỗi đội 2 hs- Gv phổ biến luật chơi: mỗi đội sẽ có thời 2 phút để vừa thực hiện đặt tính rồi tính 2 phép tính của đội mình. Đội nào thực đúng, nhanh nhất sẽ là đội thắng cuộc	<p>Hs theo dõi</p> <ul style="list-style-type: none">- Hs lắng nghe- HS tham gia trò chơi <p>Hs tuyên dương</p> <ul style="list-style-type: none">- 2 Hs nêu yêu cầu- 2 yêu cầu a, b- nêu lại yêu cầu phần a- Ta phải thực hiện đặt tính đúng- hs đặt tính $\begin{array}{r} 100 \\ - \\ \hline 5 \end{array}$ <p>-Hs nx</p> <ul style="list-style-type: none">- Hs nêu cách đặt tính- Hs thực hiện tính , nêu lại cách tính $\begin{array}{r} 100 \\ - \\ \hline 5 \end{array}$ <p>-</p> $\begin{array}{r} 100 \\ - \\ \hline 5 \end{array}$ <p><i>0 không trừ được 5, lấy 10 trừ 5 bằng 5 viết 5, nhớ 1</i></p> <p><i>Lấy 10 trừ 1 bằng 9 viết 9</i></p> <ul style="list-style-type: none">- cần nhớ 1 vào số chục rồi trừ tiếp $100 - 5 = 95$

<p>- GV tổ chức cho hs chơi trong thời gian 2 phút.</p> <p>- GV chữa bài làm của HS và chiếu kết quả chính xác trên màn chiếu.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương</p> <p>- Qua bài tập 4a giúp con khắc sâu về kiến thức gì?</p> <p>- Phần 4b yêu cầu gì?</p> <p>- Gọi hs nêu yêu cầu</p> <p>- Nêu cách tính nhẩm: $100 - 1 = ?$</p> <p>- Yêu cầu hs làm bài</p> <p>- Nhận xét, chữa bài</p> <p>+ Nêu lại cách tính nhẩm một số phép tính.</p> <p>+ Con có nhận xét gì về 2 phép tính $100 - 0$ và $100 - 100$?</p> <p>- Qua 2 yêu cầu của bài tập con thấy có điểm gì giống và khác nhau ?</p> <p>Bài 5 : Tìm lỗi sai trong mỗi phép tính sau rồi sửa lại cho đúng:</p> <p>- Gọi Hs nêu yêu cầu</p> <p>- Bài có mấy yêu cầu?</p> <p>- Bạn Voi vừa làm 1 bài tập bạn nhờ chị kiểm tra mà chị bảo bạn sai , Voi con chưa biết mình sai ở đâu, Các con hãy cùng giúp vui tìm ra lỗi sai và sửa sai giúp voi con ,</p> <p>- Yêu cầu hs thảo luận nhóm 2 trong vòng 3 phút</p> <p>- Nhận xét , chữa bài</p> <p>+ Phép tính thứ nhất sai ở chỗ nào?</p> <p>+ Phép tính thứ hai sai ở chỗ nào?</p> <p>+ Giải thích lỗi ở phép tính thứ 3?</p> <p>- Ở bài tập 5 con có lời khuyên gì cho bạn voi ?</p>	<p>- Hs thảo luận</p> <p>- HS tham gia chơi</p> <table style="width: 100%; text-align: center; border-collapse: collapse;"> <tr> <td>100</td> <td>100</td> <td>100</td> <td>100</td> </tr> <tr> <td style="border-bottom: 1px solid black;">7</td> <td style="border-bottom: 1px solid black;">8</td> <td style="border-bottom: 1px solid black;">4</td> <td style="border-bottom: 1px solid black;">9</td> </tr> <tr> <td>93</td> <td>92</td> <td>96</td> <td>91</td> </tr> </table> <p>- Khi đổi chỗ hai số trong phép tính cộng thì kết quả không thay đổi.</p> <p>- Tính nhẩm</p> <p>- 1 hs nêu $100 - 1 = 99$</p> <p>- Làm bài</p> <table style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td>$100 - 1 = 99$</td> <td>$100 - 6 = 94$</td> </tr> <tr> <td>$100 - 3 = 97$</td> <td>$100 - 2 = 98$</td> </tr> <tr> <td>$100 - 0 = 100$</td> <td></td> </tr> <tr> <td>$100 - 100 = 0$</td> <td></td> </tr> </table> <p>- 1 vài hs nêu lại: $100 - 3$ như sau: 10 trừ đi 3 bằng 7, 10 trừ đi 1 bằng 9. Vậy 100 trừ 3 bằng 97</p> <p>- Số nào trừ đi 0 vẫn bằng chính số đó.</p> <p>- số nào trừ đi chính nó cũng bằng 0.</p> <p>- Giống : Đều là phép trừ 100 trừ đi 1 số có nhớ</p> <p>- Khác nhau: phần a là phải đặt tính rồi tính , phần b là tính nhẩm</p> <p>- 2 Hs nêu</p> <p>- 2 yêu cầu</p> <p>- Hs thảo luận- trình bày- Nhận xét</p> <table style="width: 100%; text-align: center; border-collapse: collapse;"> <tr> <td>100</td> <td>100</td> <td>98</td> </tr> <tr> <td style="border-bottom: 1px solid black;">- 6</td> <td style="border-bottom: 1px solid black;">- 38</td> <td style="border-bottom: 1px solid black;">- 36</td> </tr> <tr> <td>40</td> <td>72</td> <td>52</td> </tr> </table> <p>- Cách đặt tính và cách thực hiện trừ</p> <p>- Khi thực hiện trừ lại không nhớ</p> <p>- Phép trừ không nhớ lại nhớ 1 sang số chục để trừ</p> <p>- Bạn cần đặt tính và tính cẩn thận khi làm bài.</p> <p>- Hs lắng nghe</p> <p>- Hs nêu</p> <p>- hs quan sát</p> <p>Buổi sáng bán: 100 chai sữa, Buổi chiều bán ít hơn buổi sáng: 9 chai.</p> <p>Buổi chiều bán : chai sữa</p> <p>- Hs làm bài</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Buổi chiều cửa hàng bán được số chai sữa</p>	100	100	100	100	7	8	4	9	93	92	96	91	$100 - 1 = 99$	$100 - 6 = 94$	$100 - 3 = 97$	$100 - 2 = 98$	$100 - 0 = 100$		$100 - 100 = 0$		100	100	98	- 6	- 38	- 36	40	72	52
100	100	100	100																											
7	8	4	9																											
93	92	96	91																											
$100 - 1 = 99$	$100 - 6 = 94$																													
$100 - 3 = 97$	$100 - 2 = 98$																													
$100 - 0 = 100$																														
$100 - 100 = 0$																														
100	100	98																												
- 6	- 38	- 36																												
40	72	52																												

<p>3. Vận dụng :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv nêu yêu cầu - Bài yêu cầu gì ? - Yêu cầu Hs quan sát tranh - Bài toán cho ta biết gì ? - Bài toán hỏi gì ? - Muốn biết buổi chiều cửa hàng bán được bao nhiêu chai sữa con làm như thế nào ? - Yêu cầu hs làm bài cá nhân, hs chữa bài , nhận xét? - Gv nhận xét, yêu cầu hs đổi chéo vở kiểm tra bài bạn và giải thích cách làm : + Bạn làm thế nào để biết buổi chiều bán được 91 chai sữa? + Vì sao bạn lại thực hiện phép tính trừ? + Bài toán này thuộc bài toán nào bạn đã học? - Bài học hôm nay con học được gì? - Nhận xét giờ học 	<p>là</p>	<p>$100 - 9 = 91$(chai)</p> <p>Đáp số : 91 chai sữa</p> <p>- Hs đổi chéo vở và nêu cách làm, trả lời câu hỏi theo ý hiểu.</p>
--	-----------	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ)

.....

.....

Toán

BÀI 37: TIẾT 62: LUYỆN TẬP CHUNG

I-YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Ôn tập tính cộng, trừ (có nhớ) trong phạm vi 100
- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng tính cộng, trừ đã học vào giải quyết một số tình huống gần với thực tế.
- Thông qua việc thực hiện phép tính gồm cả đặt tính, trình bày, lí giải cách thực hiện bài tập của mình. HS có cơ hội phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giao tiếp toán học.

II. ĐỒ DÙNG

GV: Laptop; slide minh họa, ... Bộ đồ dùng học Toán 2. Các điều kiện để thực hiện trò chơi tại lớp.

- **HS:** SHS, vở ô li, VBT, bảng con, ...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1.Hoạt động khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS vận động theo bài hát. - GV cho HS nêu lại các bước giải toán có lời văn. - GV cùng HS nhận xét, kết nối vào bài mới: <i>Luyện tập chung</i> <p>2.Hoạt động luyện tập</p> <p>Bài tập 1: Đặt tính rồi tính GV gọi HS đọc yêu cầu. + Bài tập yêu cầu gì? - GV yêu cầu HS trao đổi theo cặp nêu cách đặt tính và thực hiện tính (2'). - Gọi Đại diện nhóm chia sẻ cách làm. - GV yêu cầu HS làm bài theo nhóm. - GV nhận xét + Khi thực hiện các phép tính cộng, trừ trong bài em cần lưu ý gì? + Em lưu ý cách nhớ như thế nào?</p> <p>GV: củng cố về thực hiện phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có một chữ số và số có hai chữ số cho số có hai chữ số.</p> <p>Bài 2: Xếp các thẻ số vào ô thích hợp để tạo thành các phép tính đúng. - GV gọi HS đọc yêu cầu. + Bài cho biết gì? + Bài yêu cầu gì? - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi tiếp sức</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Lớp hát và vận động theo bài: <i>Đi học</i> - HS đọc yêu cầu. - Tính. - HS trao đổi cách làm. - HS chia sẻ cách làm. - HS làm bài. $\begin{array}{r} 58 + 17 \\ \hline \end{array} \quad \begin{array}{r} 85 - 68 \\ \hline \end{array} \quad \begin{array}{r} 49 + 9 \\ \hline \end{array}$ $\begin{array}{r} +58 \\ 17 \\ \hline 75 \end{array} \quad \begin{array}{r} -85 \\ 68 \\ \hline 17 \end{array} \quad \begin{array}{r} +49 \\ 9 \\ \hline 58 \end{array}$ $31 + 69 \quad 100 - 24 \quad 72 - 6$ $\begin{array}{r} + 31 \\ 69 \\ \hline 100 \end{array} \quad \begin{array}{r} -100 \\ 24 \\ \hline 76 \end{array} \quad \begin{array}{r} -72 \\ 6 \\ \hline 66 \end{array}$ <ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ bài làm - HS nhận xét - Viết các chữ số thẳng cột, cộng trừ có nhớ. - Hs nêu - HS đọc yêu cầu. - Các thẻ số và các phép tính. - HS nêu. - HS chơi trò chơi.

<p>làm bài tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tổng kết trò chơi. + Con có nhận xét gì về 2 phép cộng ở trong từng ngôi nhà? + Từ phép cộng ta lập được 2 phép trừ như thế nào? <p>GV: Củng cố mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ.</p> <p>3. Hoạt động vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Khi đổi chỗ các số hạng trong phép cộng thì kết quả như thế nào? + Em có nhận xét gì về kết quả của phép trừ khi lấy tổng trừ đi một số hạng? <p>Không tính kết quả hãy nói tổng của 2 phép cộng $23 + 48$ và $48 + 23$ sẽ như thế nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét tiết học. - Dặn HS về nhà xem lại bài và chuẩn bị bài sau 	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng đều bằng nhau, 2 số hạng đổi chỗ cho nhau. - Lấy tổng trừ đi số hạng này thì được số hạng kia <ul style="list-style-type: none"> -Khi đổi chỗ các số hạng trong phép cộng thì kết quả bằng nhau. -Kết quả bằng nhau. -Lắng nghe
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ)

.....

.....

TIẾNG VIỆT
CHỦ ĐIỂM 2: EM Ở NHÀ
BÀI 13: YÊU KÍNH ÔNG BÀ

CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM & BÀI ĐỌC 1: BÀ NỘI, BÀ NGOẠI
(tiết 1)

I-YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ phát âm sai và viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 60 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 1.
- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Trả lời được các câu hỏi, hiểu ý nghĩa của bài: Bài đọc nói về tình cảm của bà nội, bà ngoại dành cho bạn nhỏ và tình cảm của bạn nhỏ dành cho bà nội, bà ngoại.

*** Tích hợp Quyền con người: Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng.**

II-1. Đối với giáo viên

- Giáo án, máy tính

2. Đối với học sinh

- SGK.
- Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.

III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC

- PPDH chính: tổ chức HĐ.
- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm), HĐ lớp (trò chơi phỏng vấn).

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM</p> <ul style="list-style-type: none">- GV mời 1 HS đọc bài <i>Chăm sóc ông bà</i> phần <i>Chia sẻ</i>, YC cả lớp đọc thầm theo.- GV mời 1 HS khác đọc CH và gợi ý.- GV chốt: <i>Chúng ta cần phải biết yêu kính ông bà, giúp đỡ ông bà. Các em có thể dựa vào các gợi ý như trong SGK để giúp đỡ ông bà mạnh khỏe.</i> <p>BÀI ĐỌC 1: BÀ NỘI, BÀ NGOẠI</p> <p>1. Giới thiệu bài</p> <p><i>-Bà nội, bà ngoại</i></p> <p>2. HĐ 1: Đọc thành tiếng</p> <ul style="list-style-type: none">- GV đọc mẫu bài <i>Bà nội, bà ngoại</i>.- GV mời 4 HS đọc nối tiếp 4 khổ thơ làm mẫu để cả lớp luyện đọc theo.	<ul style="list-style-type: none">- HS đọc bài <i>Chăm sóc ông bà</i> phần <i>Chia sẻ</i>, cả lớp đọc thầm theo.- 1 HS khác đọc CH và gợi ý. Cả lớp đọc thầm theo.- HS lắng nghe. - HS lắng nghe. - HS đọc thầm theo.- 4 HS đọc nối tiếp 4 khổ thơ làm mẫu để cả lớp luyện đọc theo. Cả lớp đọc thầm

<ul style="list-style-type: none"> - GV mời 2 HS đọc phần giải thích từ ngữ để cả lớp hiểu 2 từ: <i>phù sa, na (mãng cầu)</i>. - GV yêu cầu HS luyện đọc theo nhóm 4 (GV hỗ trợ HS nếu cần thiết). - GV gọi các nhóm đọc bài trước lớp. - GV gọi HS nhóm khác nhận xét, góp ý cách đọc của bạn. - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi HS đọc tiến bộ. <p>3. HĐ 2: Đọc hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC học sinh đọc thầm 3 câu hỏi sgk - GV tổ chức trò chơi phỏng vấn: <i>Từng cặp HS em hỏi – em đáp</i>. -Gọi đại diện các cặp hỏi đáp. <p>Câu 1: Bài thơ là lời của ai nói về ai?</p> <p>Câu 2: Tìm những hình ảnh nói lên tình yêu thương của hai bà dành cho cháu</p> <p>Câu 3 :Mỗi câu thơ dưới đây nói lên tình cảm gì của cháu đối với hai bà cháu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, chốt đáp án. 	<p>theo.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2 HS đọc phần giải thích từ ngữ. - HS luyện đọc theo nhóm 4. - Các nhóm đọc bài trước lớp. - HS nhóm khác nhận xét, góp ý cách đọc của bạn. - HS lắng nghe. - HS đọc thầm bài thơ, thảo luận nhóm đôi theo các CH tìm hiểu bài, trả lời CH bằng trò chơi phỏng vấn.
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ)

.....

.....

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

BÀI 9: AN TOÀN KHI ĐI TRÊN PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG

(*tiết 2*)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nêu được quy định khi đi trên một số phương tiện giao thông (ví dụ: xe máy, xe buýt, thuyền).

II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC

1. Phương pháp dạy học

- Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

2. Thiết bị dạy học

a. Đối với giáo viên

- Giáo án.
- Các hình trong SGK.
- Vở Bài tập Tự nhiên và Xã hội 2.
- Mũ bảo hiểm xe máy.

b. Đối với học sinh

- SGK.
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG</p> <p>- GV giới trực tiếp vào bài An toàn khi đi trên phương tiện giao thông (tiết 2)</p> <p>II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC</p> <p><u>Hoạt động 3: Quy định khi đi xe buýt và đi thuyền</u></p> <p><i>Bước 1: Làm việc theo cặp</i></p> <p>- GV yêu cầu HS:</p> <p>+ Quan sát các hình 1, 2, 3, 4 SGK trang 49 và trả lời câu hỏi: <i>Dựa vào các hình và thông tin dưới đây, nêu một số quy định khi đi xe buýt.</i></p> <p>- Quan sát các hình 1, 2, 3, 4 SGK trang 50 và trả lời câu hỏi: <i>Dựa vào các hình và</i></p>	<p>- HS quan sát hình, trả lời câu hỏi.</p> <p>-Lắng nghe</p> <p>- HS trả lời: + <i>Một số quy định khi đi xe buýt: chờ xe</i></p>

<p>thông tin dưới đây, nêu một số quy định khi đi thuyền.</p> <p>Bước 2: Làm việc cả lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp. - HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời. - GV bổ sung và hoàn thiện câu trả lời. <p>III. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG</p> <p><u>Hoạt động 4: Thảo luận về cách đi xe buýt và đi thuyền</u></p> <p>a. Mục tiêu: Biết cách chia sẻ với người xung quanh về quy định khi đi xe buýt và đi thuyền.</p> <p>b. Cách tiến hành:</p> <p>Bước 1: Làm việc nhóm 4</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu: HS thảo luận và nói cho nhau nghe: + Về cách đi xe buýt để đảm bảo an toàn. + Về cách đi thuyền để đảm bảo an toàn. + Em đã thực hiện đúng và chưa đúng quy định nào khi đi xe buýt hoặc khi đi thuyền. <p>Bước 2: Làm việc cả lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp. - HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời. - GV bổ sung và hoàn thiện câu trả lời 	<p>ở bến hoặc điểm dừng xe, không đứng sát mép đường; ngồi vào ghế, nếu phải đứng thì vịn vào cột đỡ hoặc móc vịn; lên và xuống xe khi xe đã dừng hẳn, đi theo thứ tự, không chen lấn, xô đẩy.</p> <p>+ Một số quy định khi đi thuyền: mặc áo phao đúng cách trước khi lên thuyền; ngồi cân bằng hai bên thuyền, ngồi yên không đứng, không cho tay, cho chân xuống nước; lên và xuống thuyền khi thuyền đã được neo chắc chắn.</p> <p>- HS thảo luận theo nhóm.</p> <p>-Đại diện trình bày</p> <p>-Lắng nghe</p>
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ)

.....

.....

TOÁN

BÀI 37; TIẾT 63: LUYỆN TẬP CHUNG (TIẾT 2)

I-YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Ôn tập tính cộng, trừ (có nhớ) trong phạm vi 100
- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng tính cộng, trừ đã học vào giải quyết một số tình huống gần với thực tế.
- Thông qua việc thực hiện phép tính gồm cả đặt tính, trình bày, lí giải cách thực hiện bài tập của mình. HS có cơ hội phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giao tiếp toán học.

III. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Laptop; các thẻ số và thẻ phép tính.

2. Học sinh: SGK, VBT

III . HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA GV
<p>1.Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV bắt nhịp cả lớp hát bài “ Lớp chúng mình” - GV giới thiệu, ghi đầu bài Luyện tập chung <p>2. Luyện tập tiết 2)</p> <p>Bài 3: (15’)</p> <p>a. Tính</p> <p>b. Chọn kết quả đúng với mỗi phép tính.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc yêu cầu + Bài có mấy phần? - GV yêu cầu HS làm phần a + Em có nhận xét gì về các phép tính này? + Gọi HS nêu cách tính - Yêu cầu 3 HS làm phiếu, lớp làm bài. - GV gọi Hs dưới lớp đọc bài làm, 3 hs làm phiếu lên bảng trình bày bài làm. - GV nhận xét. - Phần b: GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Tìm về đúng nhà” <p>ND: GV sẽ mời 2 đội chơi, mỗi đội 4 bạn lên tham gia chơi tiếp sức. Đội nào có số phép tính nối đúng với các ngôi nhà nhiều nhất đội đó là đội thắng cuộc. Thời</p>	<p>-Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu yêu cầu. - 2 phần a. Tính b. Chọn kết quả đúng với mỗi <p>- Đây đều là các phép tính có hai dấu phép tính.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2-3 HS nêu - HS thực hiện <p>20+30+50 = 100; 100-8-10 =82 100-30-40 = 30; 44+6+50 = 100 11+22+66 = 99 73-14+20 = 89</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS dưới lớp quan sát, lắng nghe, đưa ra câu hỏi cần bạn giải đáp. <p>VD: + Bạn làm thế nào để tính được kết quả phép tính 100-30-40=30? + Khi thực hiện phép tính có hai dấu phép tính bạn thực hiện như thế nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia chơi - HS nhận xét, nêu một số câu hỏi còn thắc mắc.

<p>gian chơi 2’.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS nhận xét. - GV nhận xét. <p>Bài 4: Sơn có 26 quả bóng. Hương có nhiều hơn Sơn 14 quả bóng. Hỏi Hương có bao nhiêu quả bóng? (6’)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS nêu yêu cầu bài toán. - Bài toán cho biết gì? - Bài toán hỏi gì? + Bài toán thuộc dạng toán gì? - GV yêu cầu HS làm bài, 1HS làm phiếu. - GV gọi HS làm phiếu lên bảng trình bày bài làm <p>3. Vận dụng</p> <p>Bài 5: Trò chơi “Tìm phép cộng có kết quả bằng 100” (5’)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS nêu yêu cầu. - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Ai nhanh-Ai đúng” thi đua tìm các phép tính có kết quả bằng 100. GV chia lớp thành 3 đội. Đội nào tìm được nhiều phép tính có kết quả bằng 100 nhất đội đó thắng cuộc. Thời gian 5’. GV chiếu các phép tính và yêu cầu HS quán sát kĩ. - Kết thúc trò chơi, GV tổ chức cho các nhóm hỏi đáp nhau những câu hỏi cần nhóm bạn giải đáp. - GV nhận xét. - GV nhận xét, nhắc HS về nhà làm bài tập, chuẩn bị bài sau: Ki-lô-gam 	<ul style="list-style-type: none"> -Trả lời - Bài toán có lời văn dạng nhiều hơn. - HS làm bài, một HS làm phiếu. <p style="text-align: center;">Bài giải Hương có số quả bóng là: $26+14=40$ (quả) Đáp số: 40 quả bóng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2 HS nêu yêu cầu - HS tham gia chơi. - Đại diện các nhóm đưa ra những câu hỏi cần nhóm bạn giải đáp. VD: + Vì sao bạn lại cho rằng $25+35+40=100?$; $64+36=100?$ - HS lắng nghe
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ)

.....

.....

TIẾNG VIỆT
CHỦ ĐIỂM 2: EM Ở NHÀ
BÀI 13: YÊU KÍNH ÔNG BÀ

CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM & BÀI ĐỌC 1: BÀ NỘI, BÀ NGOẠI
(tiết 2)

I-YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết các từ ngữ chỉ tình cảm. Biết thêm dấu phẩy vào đúng chỗ.
- Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.
- Biết liên hệ nội dung bài với thực tế.

II-1. Đối với giáo viên

- Giáo án,máy tính

2. Đối với học sinh

- SGK.
- Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.

III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC

- PPDH chính: tổ chức HĐ.
- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm), HĐ lớp (trò chơi phỏng vấn).

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>4. HĐ 3: Luyện tập</p> <ul style="list-style-type: none">- Cho HS thảo luận nhóm đôi, làm 2 BT vào VBT. GV theo dõi HS thực hiện nhiệm vụ.- GV chiếu lên bảng nội dung BT 1 và 2, mời HS lên bảng báo cáo kết quả.- GV chốt đáp án: <p>+ BT 1: Tìm các từ ngữ chỉ tình cảm bà cháu trong một khổ thơ.</p> <ul style="list-style-type: none">▪ Khổ 1: thương, yêu.▪ Khổ 2: yêu.▪ Khổ 3: mong, thương, trông.▪ Khổ 4: yêu dấu, nhớ, thiết tha. <p>+ Gọi hs đọc yc bài tập 2.</p> <p>-Gọi 3 em làm 3 câu .</p> <p>-Nhận xét</p>	<ul style="list-style-type: none">- HS thảo luận nhóm đôi, làm 2 BT vào VBT.- HS lên bảng báo cáo kết quả.- HS lắng nghe, sửa bài. <p>- BT 2: Thêm dấu phẩy vào các câu:</p> <p>a) Tuần nào bố mẹ cũng cho em đến thăm ông bà nội ông bà ngoại.</p> <p><input type="checkbox"/> Tuần nào bố mẹ cũng cho em đến thăm ông bà nội, ông bà ngoại.</p> <p>b) Em giúp ông bà quét nhà, nhặt rau, cho gà ăn.</p> <p><input type="checkbox"/> Em giúp ông bà quét nhà, nhặt rau, cho gà ăn.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ)

.....

.....

TIẾNG VIỆT

CHỦ ĐIỂM 2: EM Ở NHÀ BÀI 13: YÊU KÍNH ÔNG BÀ BÀI VIẾT 1: CHÍNH TẢ - TẬP VIẾT

(tiết 1)

I-YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nghe (thầy, cô) đọc, viết lại chính xác 2 khổ thơ đầu bài thơ *Bà nội, bà ngoại*. Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ 5 chữ: chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa, lùi vào 3 ô.

- Làm đúng BT tìm các từ có tiếng bắt đầu bằng **r**, **d** hoặc **gi**; chứa vần **ec** hoặc **et**.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Đối với giáo viên

- Giáo án, máy tính
- Phần mềm hướng dẫn viết chữ *L*.
- Mẫu chữ cái *L* viết hoa đặt trong khung chữ (như SGK). Bảng phụ viết câu ứng dụng trên dòng kẻ ô li.

2. Đối với học sinh

- SGK.
- Vở *Luyện viết 2*, tập một.

III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC

- PPDH chính: tổ chức HĐ.
- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm).

IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Giới thiệu bài</p> <p>- GV nêu MĐYC của bài học.</p> <p>2. HĐ 1: Nghe – viết</p> <p>2.1. GV nêu nhiệm vụ: HS nghe (thầy, cô) đọc, viết lại 2 khổ thơ đầu bài thơ <i>Bà nội, bà ngoại</i>.</p> <p>- GV đọc mẫu 1 lần 2 khổ thơ đầu bài thơ.</p> <p>- GV yêu cầu 1 HS đọc lại 2 khổ thơ đầu bài thơ, cả lớp đọc thầm theo.</p> <p>-Hỏi bài thơ gồm mấy khổ ?Mỗi khổ mấy dòng? Đầu dòng viết như thế nào?</p> <p>2.2. Đọc cho HS viết:</p> <p>-Đọc cho hs viết</p> <p>-Theo dõi,nhắc nhở hs viết sai.</p>	<p>- 1 HS đọc lại 2 khổ thơ đầu bài thơ trước lớp. Cả lớp đọc thầm theo.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>Đoạn thơ gồm 2 khổ. Mỗi khổ 4 dòng. Mỗi dòng 5 tiếng. Chữ đầu mỗi dòng viết hoa và lùi vào 3 ô li tính từ lề vở.</p>

<p>2.3. Chấm, chữa bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc lại bài, tự chữa lỗi . - Thu vở, nhận xét. <p>3. HĐ 2: Hoàn thành BT r/ d/ gi, ec/ et (BT 2)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 2 HS lần lượt đọc YC của BT 2a và 2b. - Yêu cầu lớp làm vbt, 2 hs làm bảng lớp. - Gọi nhận xét. - GV nhận xét, chốt đáp án: Các từ có tiếng: <p>a) Bắt đầu bằng r, d hoặc gi, có nghĩa:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Giữ kín, không cho ai biết. <input type="checkbox"/> giấu giếm. ▪ Hát nhẹ nhàng cho trẻ ngủ. <input type="checkbox"/> hát ru. ▪ Vết tích còn lại của sự vật, sự việc. <input type="checkbox"/> dấu tích. <p>b) Chứa vần ec hoặc et, có nghĩa:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Bánh làm bằng gạo nếp có nhân đậu xanh, thịt mỡ, hình ống, thường làm vào dịp Tết. <input type="checkbox"/> Bánh tét. ▪ Xe có bồn chở dầu, nước,... <input type="checkbox"/> Xe kết nước. ▪ Xe cộ đông đúc, không đi lại được. <input type="checkbox"/> Kẹt xe. <p>4. HĐ 3: Thi tìm nhanh các tiếng bắt đầu bằng r/ d/ gi, ec/ et</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS thi tìm nhanh: GV đọc từng YC, cho HS trả lời nhanh. - GV nhận xét, khen HS, gợi ý một số từ ngữ: <p>a.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếng bắt đầu bằng r: <i>rá, rau, rặng, rìa, rổ, rông, ruộng, rục, rùng,...</i> - Tiếng bắt đầu bằng d: <i>danh, dân, duyên, đáng, diu, dê, dễ, đội, dù, dùng, dữ, dương, ...</i> 	<p>-Viết bài</p> <p>-Đọc lại bài,sửa lỗi</p> <p>-Đọc đề bài.</p> <p>-Lớp làm vở bài tập</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>-Thi tìm nhanh</p>
--	---

<p>-Tiếng bắt đầu bằng gi: <i>gián, giành, giáo, giận, giật,...</i></p> <p>b)</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Tiếng có vần ec: <i>béc, éc, séc, véc,...</i> ▪ Tiếng có vần et: <i>bét, hét, két, kệt, mét, mẹt, nét, phét, rét,...</i> 	<ul style="list-style-type: none"> + Chữ hoa L cỡ vừa Cao 5 li (cỡ vừa). + Chữ hoa L cỡ nhỏ 2,5. + Gồm 3 nét cơ bản: cong dưới, lượn dọc và lượn ngang.
--	--

V. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ)

.....

.....

Thứ Tư ngày 4 tháng 12 năm 2024

TIẾNG VIỆT

CHỦ ĐIỂM 2: EM Ở NHÀ

BÀI 13: YÊU KÍNH ÔNG BÀ

BÀI VIẾT 1: CHÍNH TẢ - TẬP VIẾT

(tiết 2)

I-YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Biết viết chữ cái *L* viết hoa cỡ vừa và nhỏ. Biết viết cụm từ ứng dụng *Luôn luôn yêu kính ông bà* cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét và nối chữ đúng quy định.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Đối với giáo viên

- Giáo án, máy tính
- Phần mềm hướng dẫn viết chữ *L*.
- Mẫu chữ cái *L* viết hoa đặt trong khung chữ (như SGK). Bảng phụ viết câu ứng dụng trên dòng kẻ ô li.

2. Đối với học sinh

- SGK.
- Vở *Luyện viết 2*, tập một.

III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC

- PPDH chính: tổ chức HĐ.
- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm).

IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Giới thiệu bài</p> <p>- GV nêu MĐYC của bài học.</p> <p>5. HĐ 4: Tập viết chữ <i>L</i> hoa</p> <p>4.1. Quan sát mẫu chữ hoa <i>L</i></p> <p>- GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét chữ mẫu <i>L</i></p> <p>-Hỏi : -Chữ hoa <i>L</i> cỡ vừa cao mấy ô ly ?</p> <p>-Chữ hoa <i>L</i> cỡ nhỏ cao mấy ô ly ?</p> <p>-Gồm mấy nét ?</p> <p>- GV viết chữ <i>L</i> lên trên bảng, vừa viết vừa hướng dẫn cách viết.</p> <p>4.2. Quan sát cụm từ ứng dụng</p> <p>- GV giới thiệu cụm từ ứng dụng: <i>Luôn luôn yêu kính ông bà</i>.</p> <p>- GV giúp HS hiểu: Cụm từ ứng dụng đề cập và nhắc nhở chúng ta phải luôn yêu kính ông bà.</p>	<p>+ Chữ hoa <i>L</i> cỡ vừa Cao 5 li (cỡ vừa).</p> <p>+ Chữ hoa <i>L</i> cỡ nhỏ 2,5.</p> <p>+ Gồm 3 nét cơ bản: cong dưới, lượn dọc và lượn ngang.</p> <p>-Quan sát</p> <p>▪ Những chữ có độ cao 2,5 li: <i>L, l, y</i>,</p>

<ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS quan sát. -Hỏi : Chữ cái nào cao 2,5 ô ly?; chữ cái nào cao 1 ô ly ? - GV viết mẫu chữ <i>Luôn</i> trên phong kẻ ô li (tiếp theo chữ mẫu). 4.3. Viết vào vở <i>Luyện viết 2</i>, tập một - GV yêu cầu HS viết chữ <i>L</i> cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở. - GV yêu cầu HS viết cụm từ ứng dụng <i>Luôn luôn yêu kính ông bà.</i> 	<p style="text-align: center;"><i>k, h, g, b.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Những chữ còn lại có độ cao 1 li: <i>u, ô, n, ê, a.</i> <p>-Viết vào vở luyện viết</p>
--	--

V. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ)

.....

.....

TIẾNG VIỆT

BÀI ĐỌC 2: VÀNG TRẮNG CỦA NGOẠI

(tiết 1)

I-YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc trôi chảy truyện (phát âm đúng: ngắt nghỉ đúng theo dấu câu và theo nghĩa, tốc độ đọc 60 tiếng / phút).
- Hiểu được nghĩa của từ ngữ, trả lời được các CH để hiểu câu chuyện: Câu chuyện nói về tình cảm của ông ngoại dành cho My và cu Bin cũng như tình cảm trong trẻo của hai chị em đối với ông ngoại.
- Nhận biết nội dung, mạch truyện. Biết bày tỏ sự yêu thích đối với nhân vật trong truyện

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Đối với giáo viên

- Giáo án.
- Máy tính

2. Đối với học sinh

- SGK.

III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC

- PPDH chính: tổ chức HĐ.
- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm), HĐ lớp (trò chơi phỏng vấn).

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Giới thiệu bài</p> <p>- GV giới thiệu bài: <i>Bài đọc Vàng trắng của ngoại sẽ cho các em hiểu về tình yêu thương mà ông ngoại dành cho hai chị em My và Bin cũng như tình cảm của hai chị em dành cho ông ngoại.</i></p> <p>2. HĐ 1: Đọc thành tiếng</p> <p>- GV đọc mẫu bài <i>Vàng trắng của ngoại</i>.</p> <p>- GV tổ chức cho HS luyện đọc:</p> <p>+ Đọc nối tiếp: GV chỉ định 2 HS đọc nối tiếp nhau 2 đoạn của bài. GV phát hiện và sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc của HS.</p> <p>+ Đọc nhóm 2: GV yêu cầu HS đọc theo nhóm 2.</p> <p>+ GV tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp trước lớp, cho cả lớp bình chọn bạn đọc</p>	<p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS đọc thầm theo.</p> <p>- HS luyện đọc:</p> <p>+ 2 HS đọc nối tiếp nhau 2 đoạn của bài trước lớp. Cả lớp đọc thầm theo.</p> <p>- HS đọc theo nhóm 3.</p> <p>- HS thi đọc nối tiếp trước lớp. Cả lớp</p>

<p>hay nhất.</p> <p>+ GV mời 1 HS giỏi đọc lại toàn bài.</p> <p>3. HD 2: Đọc hiểu</p> <p>- GV mời 3 HS tiếp nối đọc 3 CH.</p> <p>- GV yêu cầu cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các CH, suy nghĩ, trả lời các CH.</p> <p>- GV đặt CH và mời một số HS trả lời.</p> <p>- GV nhận xét, chốt đáp án:</p> <p>+ <u>Câu 1</u>: Nghỉ hè, ba má cho chị em My về quê ở với ai?</p> <p>+ <u>Câu 2</u>: Hằng ngày, ba ông cháu làm gì?</p> <p><u>Câu 3</u>: Quàng sáng My nhìn thấy khi tỉnh giấc là gì? Chọn ý đúng:</p> <p>Trả lời: Đáp án: c).</p>	<p>bình chọn bạn đọc hay nhất.</p> <p>+ 1 HS giỏi đọc lại toàn bài.</p> <p>- 3 HS tiếp nối đọc 3 CH.</p> <p>- Cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các CH, suy nghĩ, trả lời các CH.</p> <p>- HS trả lời CH trước lớp.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>Trả lời: Nghỉ hè, ba má cho chị My về quê chơi với ông ngoại.</p> <p>-Trả lời: Hằng ngày, buổi sáng, ăn sáng xong, ba ông cháu ra vườn, quét lá rụng, vun gốc cây, tìm những trái cây chín vàng. Buổi tối, ba ông cháu kê chõng tre ra sân, tìm các vì sao trên trời.</p> <p>Trả lời: Đáp án: c).</p>
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ)

.....

.....

GIÁO DỤC THỂ CHẤT
Bài 1: ĐI THEO CÁC HƯỚNG.
(tiết 1)

I. Mục tiêu bài học

1. Về phẩm chất: Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDDT.

2. Về năng lực:

2.1. Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện các bài tập đi theo các hướng trong sách giáo khoa và quan sát động tác mẫu của giáo viên.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

2.2. Năng lực đặc thù:

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.
- NL vận động cơ bản: Thực hiện được các bài tập đi theo các hướng.

II. Địa điểm – phương tiện

- **Địa điểm:** Sân trường



- **Phương tiện:**

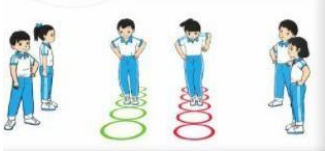



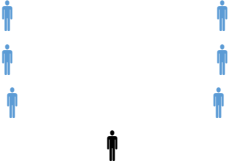
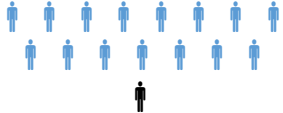

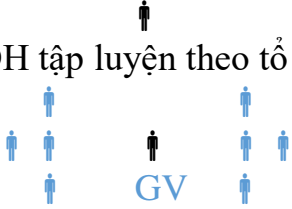
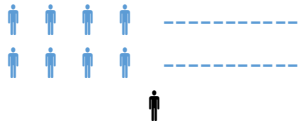
- + Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.
- + Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

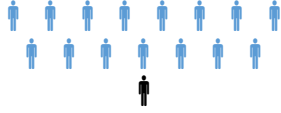
III. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

- Phương pháp dạy học chính: Làm mẫu, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi và thi đấu.
- Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt (tập thể), tập theo nhóm, cặp đôi và cá nhân.

IV. Tiến trình dạy học

Nội dung	Lượng VĐ		Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
	T. gian	S. lần	Hoạt động GV	Hoạt động HS
I. Phần mở đầu Nhận lớp Khởi động - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... - Trò chơi “nhảy theo vòng”	5 – 7’	2x8N	Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học - GV HD học sinh khởi động.	Đội hình nhận lớp  - HS khởi động theo GV. - HS Chơi trò chơi. 

 <p>II. Phần cơ bản:</p> <p>- Kiến thức.</p> <p>- Đi thường theo đường kẻ thẳng.</p>  <p>- Đi theo đường kẻ thẳng hai tay chống hông.</p>  <p>-Luyện tập</p> <p>Tập đồng loạt</p> <p>Tập theo tổ nhóm</p> <p>Tập theo cặp đôi</p> <p>Tập cá nhân</p> <p>Thi đua giữa các tổ</p> <p>- Trò chơi “đi theo vạch”.</p>  <p>- Bài tập PT thể lực:</p>	<p>16-18'</p> <p>1 lần</p> <p>4 lần</p> <p>3 lần</p> <p>3 lần 1 lần</p> <p>3-5'</p> <p>2 lần</p> <p>4-5'</p>	<p>- GV hướng dẫn chơi</p> <p>- Cho HS quan sát tranh</p> <p>- GV phân tích kỹ thuật động tác.</p> <p>- Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu</p> <p>- Cho 2 HS lên thực hiện lại động tác.</p> <p>- GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương.</p> <p>- GV thổi còi - HS thực hiện động tác.</p> <p>- Gv quan sát, sửa sai cho HS.</p> <p>- Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.</p> <p>- Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS</p> <p>- Phân công tập theo cặp đôi GV Sửa sai</p> <p>- GV tổ chức cho HS thi đua</p>	 <p>- Đội hình HS quan sát tranh</p>  <p>- HS quan sát GV làm mẫu</p> <p>- HS tiếp tục quan sát</p> <p>- Đội hình tập luyện đồng loạt.</p>  <p>ĐH tập luyện theo tổ</p>  <p>- HS vừa tập vừa giúp đỡ nhau sửa động tác sai</p> <p>- Từng tổ lên thi đua trình diễn</p> <p>- Chơi theo hướng dẫn</p> 
--	--	--	---

<p>- Vận dụng:</p> <p>III.Kết thúc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thả lỏng cơ toàn thân. - Nhận xét, đánh giá chung của buổi học. Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà - Xuống lớp 			<p>giữa các tổ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương. - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi thử và chơi chính thức cho HS. - Nhận xét tuyên dương và xử phạt người phạm luật - Cho HS bật tại chỗ hai tay chống hông 10 lần - Yêu cầu HS quan sát tranh trả lời câu hỏi BT1 trong sách. - GV hướng dẫn - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs. - VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. 	<p>HS thực hiện kết hợp đi lại hít thở</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời - HS thực hiện thả lỏng - ĐH kết thúc 
--	--	--	---	---

GIÁO DỤC THỂ CHẤT
Bài 1: ĐI THEO CÁC HƯỚNG.
(tiết 2)

I. Mục tiêu bài học

1. Về phẩm chất: Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

2. Về năng lực:

2.1. Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện các bài tập đi theo các hướng trong sách giáo khoa và quan sát động tác mẫu của giáo viên.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

2.2. Năng lực đặc thù:

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.
- NL vận động cơ bản: Thực hiện được các bài tập đi theo các hướng.

II. Địa điểm – phương tiện

- **Địa điểm:** Sân trường




- **Phương tiện:**

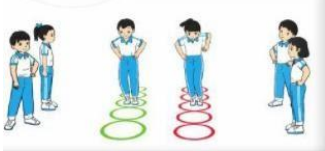

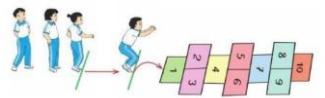
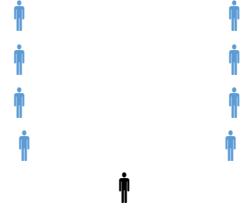
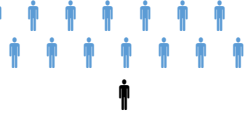

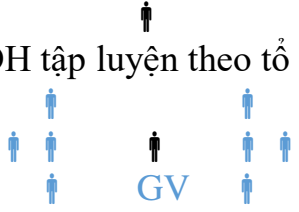
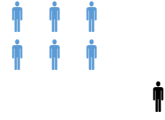
- + Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.
- + Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

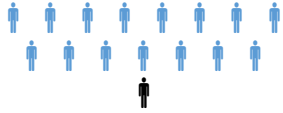
III. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

- Phương pháp dạy học chính: Làm mẫu, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi và thi đấu.
- Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt (tập thể), tập theo nhóm, cặp đôi và cá nhân.

IV. Tiến trình dạy học

Nội dung	Lượng VD		Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
	T. gian	S. lần	Hoạt động GV	Hoạt động HS
I. Phần mở đầu Nhận lớp Khởi động - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... - Trò chơi “nhảy theo vòng”	5 – 7’ 2-3’	2x8N	Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học - GV HD học sinh khởi động.	Đội hình nhận lớp   - HS khởi động theo GV. - HS Chơi trò chơi. 

 <p>II. Phần cơ bản:</p> <p>- Kiến thức.</p> <p>- Đi theo đường kẻ thẳng hai tay dang ngang.</p>  <p>- Ôn đi thường theo đường kẻ thẳng.</p> <p>- Ôn đi theo đường kẻ thẳng hai tay chống hông.</p> <p>-Luyện tập Tập đồng loạt</p> <p>Tập theo tổ nhóm</p> <p>Tập theo cặp đôi</p> <p>Tập cá nhân</p> <p>Thi đua giữa các tổ</p> <p>- Trò chơi “nhảy ô tiếp sức”.</p>  <p>- Bài tập PT thể lực:</p> <p>- Vận dụng:</p>	<p>16-18'</p>	<p>1 lần</p> <p>4 lần</p> <p>3 lần</p> <p>3 lần</p> <p>1 lần</p> <p>3-5'</p> <p>2 lần</p> <p>4-5'</p>	<p>- GV hướng dẫn chơi</p> <p>- Cho HS quan sát tranh</p> <p>- GV phân tích kỹ thuật động tác.</p> <p>- Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu</p> <p>- Cho 2 HS lên thực hiện lại động tác.</p> <p>- GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương.</p> <p>- GV thổi còi - HS thực hiện động tác.</p> <p>- Gv quan sát, sửa sai cho HS.</p> <p>- Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.</p> <p>- Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS</p> <p>- Phân công tập theo cặp đôi GV Sửa sai</p> <p>- GV tổ chức cho HS thi đua</p>	 <p>- Đội hình HS quan sát tranh</p>  <p>- HS quan sát GV làm mẫu</p> <p>- HS tiếp tục quan sát</p> <p>- Đội hình tập luyện đồng loạt.</p>  <p>ĐH tập luyện theo tổ</p>  <p>- HS vừa tập vừa giúp đỡ nhau sửa động tác sai</p> <p>- Từng tổ lên thi đua</p> <p>- trình diễn</p> <p>- Chơi theo hướng dẫn</p> 
--	---------------	---	--	--

<p>III.Kết thúc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thả lỏng cơ toàn thân. - Nhận xét, đánh giá chung của buổi học. <p>Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xuống lớp 		<p>giữa các tổ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương. - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi thử và chơi chính thức cho HS. - Nhận xét tuyên dương và xử phạt người phạm luật - Cho HS bật tại chỗ hai tay chống hông 10 lần - Yêu cầu HS quan sát tranh trả lời câu hỏi BT1 trong sách. - GV hướng dẫn - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs. - VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. 	<p>HS thực hiện kết hợp đi lại hít thở</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời - HS thực hiện thả lỏng - ĐH kết thúc 
---	--	---	---

Chiều Thứ Tư ngày 4 tháng 12 năm 2024

TIẾNG VIỆT

BÀI ĐỌC 2: VÀNG TRẮNG CỦA NGOẠI

(tiết 2)

I-YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Biết đặt câu nói về tình cảm; dùng từ chỉ đặc điểm, nêu nhận xét.
- Nhận biết nội dung, mạch truyện. Biết bày tỏ sự yêu thích đối với nhân vật trong truyện

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Đối với giáo viên

- Giáo án.
- Máy tính

2. Đối với học sinh: SGK.

III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC

- PPDH chính: tổ chức HĐ.
- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm), HĐ lớp (trò chơi phỏng vấn).

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Giới thiệu bài</p> <p>4. HĐ 3: Luyện tập</p> <ul style="list-style-type: none">- GV mời 1 HS đọc to trước lớp YC của bt 1 và bt 2- GV yêu cầu HS làm bài vào VBT.- GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp.- GV nhận xét, gợi ý cách trả lời:- GV chiếu BT 3 lên bảng, mời 1 HS đọc nội dung BT 3 trước lớp.- GV mời 1 HS lên bảng làm BT, yêu cầu các HS còn lại làm bài vào vở.- GV mời một số HS nhận xét, trình bày bài làm của mình.- GV nhận xét, hướng dẫn HS xác định nội dung và chức năng của các câu cần điền dấu, chốt đáp án:	<ul style="list-style-type: none">- 1 HS đọc to trước lớp YC của 2 BT. Cả lớp đọc thầm theo.- HS làm bài vào VBT.- Một số HS trình bày kết quả trước lớp.- HS lắng nghe.- 1 HS đọc nội dung BT 3 trước lớp: Dấu câu nào phù hợp với ô trống: dấu chấm hay dấu chấm hỏi?- 1 HS lên bảng làm BT, các HS còn lại làm bài vào vở.-HS nhận xét bài bạn

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ)

Thứ Năm ngày 5 tháng 12 năm 2024

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ GIÚP ĐỠ NGƯỜI GẶP HOÀN CẢNH KHÓ KHĂN

I. Yêu cầu cần đạt

- Nhận biết được những người gặp hoàn cảnh khó khăn xung quanh mình.
- Hiểu được ý nghĩa của việc giúp đỡ những người gặp hoàn cảnh khó khăn.
- **Giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn**

***Biết thể hiện sự đồng cảm và chia sẻ với người gặp hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống bao gồm những người bị tai nạn bom mìn.**

II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC

1. Phương pháp dạy học

- Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

2. Thiết bị dạy học

a. Đối với GV

- Giáo án.
- SGK.
- Tranh vẽ các nhân vật gặp hoàn cảnh khó khăn.

b. Đối với HS:

- SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG</p> <p>a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.</p> <p>b. Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV giới thiệu trực tiếp vào bài học: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Giúp đỡ người gặp hoàn cảnh khó khăn. <p>II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC</p> <p><u>Hoạt động 1: Nhận biết người gặp hoàn cảnh khó khăn</u></p> <p>a. Mục tiêu: HS nhận biết được những người gặp</p>	

hoàn cảnh khó khăn xung quanh và hiểu được ý nghĩa của việc giúp đỡ người gặp hoàn cảnh khó khăn.

b. Cách tiến hành

(1) Làm việc nhóm:

- GV chia lớp thành các nhóm.
- GV tổ chức cho các nhóm quan sát tranh trong SGK trang 40 và thảo luận theo các câu hỏi:
 - + Các nhân vật trong mỗi bức tranh gặp những khó khăn gì?
 - + Họ cần nhận được sự giúp đỡ nào từ mọi người xung quanh?

(2) Chia sẻ trước lớp:

- GV mời đại diện 2 đến 3 nhóm lên chia sẻ trước lớp.

c. Kết luận: Xung quanh chúng ta có rất nhiều người gặp hoàn cảnh khó khăn: có người sống trong gia đình nghèo khó, có người vì thiên tai mà mất đi người thân, có người bị khuyết tật,... Chúng ta cần quan tâm và có những việc làm cụ thể để giúp đỡ họ.

Hoạt động 2: Những người gặp hoàn cảnh khó khăn quanh em

a. Mục tiêu: HS kể được một ví dụ về người có hoàn cảnh khó khăn xung quanh mình.

b. Cách tiến hành:

GV tổ chức cho HS kể về một người gặp hoàn cảnh khó khăn mà bản thân biết theo gợi ý:

- Người gặp hoàn cảnh khó khăn đó là ai?
- Người đó gặp những khó khăn nào?
- Người đó cần nhận được những sự giúp đỡ gì?

c. Kết luận: Người gặp hoàn cảnh khó khăn rất cần sự chia sẻ, động viên, giúp đỡ từ mọi người xung quanh để cuộc sống của họ giảm bớt những khó khăn. Mọi người trong chúng ta hãy cùng chia sẻ khó khăn với họ bằng những việc làm cụ thể và phù hợp với khả năng, lứa tuổi của mình.

- GV yêu cầu HS thực hiện các nhiệm vụ sau vào

- HS chia thành các nhóm.

- HS thảo luận và trả lời câu hỏi:

+ Các nhân vật trong mỗi bức tranh gặp những khó khăn: 2 chị em không có bố mẹ, người dân gặp lũ lụt, người đàn ông bị mù

+ Họ cần nhận được sự giúp đỡ từ mọi người xung quanh: 2 chị em cần được đưa vào trung tâm bảo trợ trẻ em hoặc có người lớn chăm sóc nuôi dưỡng; người dân cần được đưa đến nơi an toàn, cung cấp lương thực, đồ uống; người đàn ông cần được giúp đỡ sang đường an toàn.

- HS trình bày trước lớp.

- HS kể về người gặp hoàn cảnh khó khăn theo gợi ý.

<p>thời gian ngoài giờ lên lớp:</p> <p>+ <i>Sưu tầm câu chuyện về tấm gương giúp đỡ người gặp hoàn cảnh khó khăn.</i> + <i>Tập kể chuyện cùng người thân để chuẩn bị trình</i></p>	<p>- HS thực hiện nhiệm vụ.</p>
--	---------------------------------

TOÁN

BÀI 38: TIẾT:64: KI-LÔ-GAM (TIẾT 1)

I-YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Biết được biểu tượng về đại lượng khối lượng. Biết ki-lô-gam là đơn vị đo khối lượng. Biết cái cân đĩa và một số loại cân khác là dụng cụ để đo đại lượng, khối lượng. Biết đọc số đo trên các cân theo đơn vị ki-lô-gam.
- Thực hành cân một số đồ vật trong thực tế và tính toán theo đơn vị ki-lô-gam.

III. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Laptop; slide tranh minh họa, cân 2 đĩa với các quả cân theo đơn vị ki-lô-gam, cân 1 đĩa.

2. Học sinh: SGK, VBT

III . HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
-------------------------	-------------------------

<p>1.Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS cầm 2 đồ vật; 1 tay cầm 1 quyển sách, 1 tay cầm 1 quyển vở để cảm nhận về nặng hơn, nhẹ hơn của hai đồ vật. + Con có cảm nhận gì khi cầm 2 đồ vật trên tay? - GV kết nối và giới thiệu vào bài học - GV ghi đầu bài: Ki-lô-gam <p>Khám phá kiến thức mới.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu: Khối lượng của vật cho biết sự nặng hay nhẹ của vật đó. Để biết khối lượng một vật, người ta phải cân vật đó. Để biết vật đó cân nặng bao nhiêu, người ta dùng đơn vị đo là ki-lô-gam. - Vậy ki-lô-gam là đơn vị đo khối lượng của một vật. - GV đưa quả cân nặng 1kg, giới thiệu đây chính là quả cân nặng 1kg. - Ki-lô-gam được viết tắt là kg.(con chữ k và con chữ g viết liền) - GV viết lên bảng: Ki-lô-gam viết tắt là kg. - Cho HS tập viết chữ kg vào bảng con. - GV nhận xét. -GV giới thiệu cái cân 2 đĩa. -Cho hs quan sát cân và nhận xét. -Cho hs thảo luận theo nhóm 4,thực hành quan sát và hỏi đáp. -Các nhóm lần lượt để một số đồ vật: cặp sách,vở,.. lên bàn và quan sát số cân nặng. <p>-Nhận xét</p> <p>2.Luyện tập,thực hành</p> <p>Bài 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Gọi hs đọc yêu cầu -Hỏi bài toán yêu cầu làm gì? -Yêu cầu làm việc theo cặp đôi,thảo luận cân nặng của con cá và quả dưa hấu trong hình. -Đại diện cặp đôi trình bày. <p>-Các nhóm nhận xét.</p> <p>Bài 2</p> <ul style="list-style-type: none"> -Gọi hs đọc yêu cầu -Hướng dẫn câu mẫu,lưu ý viết đơn vị sau 	<ul style="list-style-type: none"> -Trả lời -Lắng nghe -Quan sát. -Thảo luận nhóm 4. -Đọc yc bài. -Điền số - Thảo luận - Con cá cân nặng 2kg - Quả dưa hấu cân nặng 3kg -Lắng nghe. -Đọc yc bài -Quan sát -Lớp làm vở 4 hs làm 18kg+6kg= 24 kg 10kg+3kg-5 kg=8kg
--	--

kết quả. 36kg-9kg= 27kg -Yêu cầu lớp làm vào vở ô ly. -Gọi 4 hs làm 4 bài -Nhận xét. -Nhận xét tiết học, dặn hs chuẩn bị bài sau.	24kg-5kg =19kg 58kg-9kg-20kg=29kg
--	--------------------------------------

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ)

.....

.....

TIẾNG VIỆT

CHỦ ĐIỂM 2: EM Ở NHÀ BÀI 13: YÊU KÍNH ÔNG BÀ

LUYỆN NÓI VÀ NGHE: KỂ CHUYỆN “VÀNG TRẮNG CỦA NGOẠI” (1 tiết)

I-YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Dựa vào trí nhớ và gợi ý, biết hợp tác cùng bạn (mỗi bạn một đoạn) kể tiếp nối từng đoạn câu chuyện *Vàng trắng của ngoại*, sau đó kể được toàn bộ câu chuyện.
- Biết phối hợp lời kể với cử chỉ, điệu bộ, động tác.
- Biết lắng nghe bạn kể. Biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn. Có thể kể tiếp lời bạn.
- Bước đầu biết kể chuyện một cách mạch lạc, có cảm xúc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Đối với giáo viên

- Giáo án, máy tính.

2. Đối với học sinh : SGK.

III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC

- PPDH chính: tổ chức HĐ.
- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm), HĐ lớp.

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
1. Giới thiệu bài - GV giới thiệu: <i>Trong tiết học hôm nay các em sẽ thực hành kể từng đoạn và kể toàn bộ câu chuyện Vàng trắng của ngoại. Chúng ta sẽ thi đua xem bạn nào nhớ nội dung câu chuyện, kể</i>	- HS lắng nghe.

hay, biểu cảm.

2. Thực hành kể chuyện

2.1. HĐ 1: Kể từng đoạn của câu chuyện *Vàng trắng của ngoại* theo tranh

- GV YC HS quan sát tranh, đọc CH gợi ý, thảo luận nhóm 4 để tập kể từng đoạn của câu chuyện.

- GV đến từng nhóm hỗ trợ HS.

- GV mời một số HS ở một số nhóm kể nối tiếp trước lớp, YC cả lớp lắng nghe, nhận xét cách kể chuyện của các bạn.

- GV nhận xét, khen ngợi HS.

2.2. Kể lại toàn bộ câu chuyện

- GV nêu YC của BT 2.

- GV YC HS đọc lại câu chuyện, chuẩn bị kể toàn bộ câu chuyện trước lớp.

- GV khuyến khích HS xung phong kể toàn bộ câu chuyện trước lớp. GV mời một số HS kể toàn bộ câu chuyện trước lớp. GV hỗ trợ HS khi cần thiết.

- HS quan sát tranh, đọc CH gợi ý, thảo luận nhóm 4 để tập kể từng đoạn của câu chuyện.

- HS thảo luận dưới sự hỗ trợ của GV.

- Một số HS kể nối tiếp trước lớp. Cả lớp lắng nghe, nhận xét.

-Nêu yêu cầu bài 2

- HS đọc lại câu chuyện, chuẩn bị kể chuyện trước lớp.

- HS kể toàn bộ câu chuyện trước lớp.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ)

.....
.....

TIẾNG VIỆT
CHỦ ĐIỂM 2: EM Ở NHÀ
BÀI 13: YÊU KÍNH ÔNG BÀ

BÀI VIẾT 2: KỂ MỘT VIỆC ĐÃ LÀM THỂ HIỆN SỰ QUAN TÂM, CHĂM SÓC ÔNG BÀ

(1 tiết)

I-YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Biết kể lại một việc đã làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà.
- Viết đoạn văn (4 – 5 câu) kể về một việc đã làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà..

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Đối với giáo viên

- Giáo án.
- Máy tính.

2. Đối với học sinh

- SGK.
- VBT.

III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC

- PPDH chính: tổ chức HĐ.
- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm).

IV. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Giới thiệu bài</p> <ul style="list-style-type: none">- GV giới thiệu: Bài học hôm nay giúp các em biết kể lại một việc đã làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà và viết được đoạn văn (4 – 5 câu) kể về một việc đã làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà. <p>2. HĐ 1: Kể một việc đã làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà</p> <ul style="list-style-type: none">- GV nêu YC của BT 1.- GV hướng dẫn HS đọc CH gợi ý.- GV mời một số HS kể tại chỗ.- GV nhận xét, khen ngợi HS. <p>3. HĐ 2: Dựa vào những điều vừa kể, viết đoạn văn (4 – 5 câu) về một việc em đã làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà</p> <ul style="list-style-type: none">- GV mời 1 HS đọc và xác định YC của BT 2 trước lớp.	<ul style="list-style-type: none">- HS lắng nghe.- HS lắng nghe, đọc gợi ý, suy nghĩ để kể về một việc đã làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà.- Một số HS kể tại chỗ.- HS lắng nghe.- 1 HS đọc và xác định YC của BT 2 trước

<ul style="list-style-type: none"> - GV YC HS làm việc cá nhân, viết đoạn văn. GV hỗ trợ HS khi cần thiết. - GV mời một số HS viết bài làm của mình lên bảng. - GV mời một số HS khác nhận xét bài của bạn. - GV nhận xét, sửa bài, chốt đáp án. 	<ul style="list-style-type: none"> lớp. - HS làm việc cá nhân, viết đoạn văn. - Một số HS viết bài làm của mình lên bảng. - Một số HS khác nhận xét bài của bạn. - HS lắng nghe, sửa bài.
--	--

V. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ)

.....

.....

Thứ Sáu ngày 6 tháng 12 năm 2024

TOÁN

TIẾT 65: KI- LÔ- GAM(Tiếp theo)

I-YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Biết được biểu tượng về đại lượng khối lượng. Biết ki-lô-gam là đơn vị đo khối lượng. Biết cái cân đĩa và một số loại cân khác là dụng cụ để đo đại lượng, khối lượng. Biết đọc số đo trên các cân theo đơn vị ki-lô-gam.
- Thực hành cân một số đồ vật trong thực tế và tính toán theo đơn vị ki-lô-gam.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC

- Bảng phụ
- Cân đĩa, cân đồng hồ, một số đồ vật như: hoa quả, đường, kẹo.... để HS thực hành cân
- Máy tính, máy chiếu, video hướng dẫn cách sử dụng một số loại cân.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Khởi động -Lớp hát</p> <p>2.Luyện tập Bài 3 -Gọi hs đọc yc bài tập 3 -Hỏi: -Bài toán cho biết gì? -Bài toán yêu cầu làm gì? -Yêu cầu lớp làm vào vở -1 hs lên làm bảng lớp. - Nhận xét.</p> <p>Bài 4: Thực hành”Cân đồ vật” - yêu cầu HS lấy các đồ vật đã chuẩn bị trước đặt lên bàn. - GV yêu cầu HS hoạt động theo nhóm 4: thực hành ước lượng rồi cân đồ vật với cân đồng hồ. - GV quan sát, hướng dẫn các nhóm thực hành. - Gọi đại diện các nhóm lên thực hành ước lượng sau đó cân một số đồ vật mà GV đã chuẩn bị trước. - GV nhận xét, khen ngợi HS đã ước lượng khá chính xác và thực hành cân thành thạo, đọc đúng số cân của mỗi đồ vật.</p> <p>3. Vận dụng GV đưa ra câu hỏi: + Trong cuộc sống, các em đã thấy những loại cân nào? - GV cho HS quan sát một số loại cân</p>	<p>-Hát</p> <p>-Đọc - Thảo luận : 29kg; Huy nặng 3 kg -Hỏi Huy cân nặng bao nhiêu ki- lô-gam?</p> <p>Bài giải Huy cân nặng số ki- lô-gam là: $29 + 3 = 32$ (kg) Đáp số: 32 kg .</p> <p>- HS thực hiện, đồ vật có thể là: đường, bánh, kẹo, cặp, hộp bút, sách.... - HS trong nhóm luân phiên nhau thực hành cân, nói lên dự đoán của mình về khối lượng của vật cần cân, sau đó thực hiện việc cân đồ vật của mình. - Nhiều HS lên thực hành. Cả lớp quan sát.</p> <p>- Nhiều HS phát biểu ý kiến: cân đồng hồ, cân đĩa, cân điện tử....</p> <p>- HS quan sát.</p>

<p>thường gặp trong cuộc sống(có thể bằng vật thật hoặc trình chiếu)</p> <p>- GV: Ngày nay để thuận tiện cho việc cân hàng hóa hay các vật dụng phục vụ cho việc buôn bán hay sinh hoạt thì loại cân được sử dụng nhiều nhất là cân đồng hồ (hay còn gọi là cân bàn). Loại cân này có rất nhiều kích cỡ khác nhau, loại nhỏ nhất cân những đồ vật từ 5kg trở xuống.</p> <p>* Lưu ý: Nếu có thể GV cho HS xem một số video clip về hướng dẫn cân đồ vật theo một số cái cân đó.</p> <p>- Yêu cầu HS về nhà hãy tìm hiểu thêm một số loại cân khác. Lưu ý với HS cách giữ gìn, bảo quản các loại cân đó như thế nào.</p> <p>+ Qua bài học ngày hôm nay em biết thêm về điều gì?</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p> <p>- Dặn HS về nhà tiếp tục thực hành cân một số đồ vật nhỏ trong gia đình mình.</p> <p>- Xem trước bài sau: Lít</p>	<p>- HS lắng nghe.</p> <p>+ Biết được kg là đơn vị đo khối lượng</p> <p>+ Biết ước lượng một số đồ vật.</p> <p>+ Biết cân một số đồ vật và đọc được số cân của mỗi đồ vật đó.</p> <p>-Lắng nghe.</p>
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ)

.....

.....

TIẾNG VIỆT
BÀI 13: YÊU KÍNH ÔNG BÀ

GÓC SÁNG TẠO: QUÀ TẶNG ÔNG BÀ
(hơn 55 phút)

I-YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Tạo lập văn bản đa phương thức: làm một tấm thiệp, trang trí bằng ảnh hoặc tranh vẽ ông bà, sản phẩm thủ công,... rồi viết lời tặng, lời chúc gắn vào sản phẩm.
- Biết cách sử dụng ngôn từ để viết lời tặng, lời chúc. Cảm nhận được cái hay, cái đẹp để bình chọn những sản phẩm đẹp, lời viết hay.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Đối với giáo viên

- Giáo án.
- Máy tính.

2. Đối với học sinh

- SGK.
- Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.

III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC

- PPDH chính: tổ chức HĐ.
- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm), HĐ lớp.

IV. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Giới thiệu bài</p> <ul style="list-style-type: none">- GV giới thiệu MĐYC của bài học.	<ul style="list-style-type: none">- HS lắng nghe.
<p>2. HĐ 1: Tìm hiểu yêu cầu của bài học</p> <ul style="list-style-type: none">- GV mời 3 HS đọc YC của 3 BT.- GV hướng dẫn HS:<ul style="list-style-type: none">+ Với BT 1, các em hãy làm một món quà tặng ông bà.+ Với BT 2, sau khi đã làm xong quà tặng ông bà, các tổ bình chọn ra sản phẩm đẹp nhất để chuẩn bị giới thiệu trước lớp.+ Với BT 3, các tổ giới thiệu sản phẩm của tổ mình, sau đó cho cả lớp bình chọn.	<ul style="list-style-type: none">- 3 HS đọc YC của 3 BT.- HS lắng nghe.
<p>3. HĐ 2: Làm bài</p> <ul style="list-style-type: none">- GV YC HS làm quà tặng ông bà, sau đó các tổ chọn sản phẩm.- GV đến từng bàn, hướng dẫn và giúp đỡ	<ul style="list-style-type: none">- HS làm quà tặng ông bà. Sau đó các tổ chọn sản phẩm

HS.

4. HĐ 3: Bình chọn và giới thiệu sản phẩm trước lớp

- GV yêu cầu các tổ lên bảng giới thiệu về sản phẩm của tổ mình.
- GV tổ chức cho cả lớp bình chọn sản phẩm đẹp nhất, có nội dung hay nhất.
- GV nhận xét, khen ngợi HS, khuyến khích các em mang món quà về tặng ông bà.

- Các tổ lên bảng, giới thiệu về sản phẩm của tổ mình.

- Cả lớp bình chọn.

- HS lắng nghe.

V. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ)

.....
.....

TIẾNG VIỆT
BÀI 13: YÊU KÍNH ÔNG BÀ

TỰ ĐÁNH GIÁ

I-YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Biết đánh dấu vào bảng để tự đánh giá những điều HS đã biết, đã làm được sau Bài 12, Bài 13.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Đối với giáo viên

- Giáo án.
- Máy tính.

2. Đối với học sinh

- SGK.
- Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.

III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC

- PPDH chính: tổ chức HĐ.
- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm), HĐ lớp.

IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Giao nhiệm vụ cho HS</p> <ul style="list-style-type: none">- GV hướng dẫn HS đọc bảng tự đánh giá: Bảng tự đánh giá gồm 2 cột: nội dung 2 cột có quan hệ với nhau theo từng cặp.- GV yêu cầu HS hoàn thành bảng tự đánh giá. <p>2. Tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none">- GV yêu cầu HS đánh dấu dấu + / – (hoặc các dấu v) vào các dòng thích hợp trong bảng tự đánh giá ở VBT (hoặc phiếu học tập).- GV theo dõi, hướng dẫn đánh dấu. <p>3. Tổ chức cho HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none">- GV yêu cầu HS đề trang VBT đã đánh dấu tên lên mặt bàn.- GV dùng máy chiếu qua đầu (overhead) chiếu kết quả làm bài của 1, 2 HS; nhận xét, biểu dương HS.	<ul style="list-style-type: none">- HS lắng nghe.- HS hoàn thành bảng tự đánh giá.- HS đánh dấu vào các dòng thích hợp trong bảng tự đánh giá ở VBT.- HS làm BT.- HS đề trang VBT đã đánh dấu tên lên mặt bàn.- HS quan sát, lắng nghe.

III. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ)

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

BÀI 9: AN TOÀN KHI ĐI TRÊN PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG

(tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Nêu được quy định khi đi trên một số phương tiện giao thông (ví dụ: xe máy, xe buýt, thuyền).

Giáo dục kỹ năng sống.

*Nhận thức bản thân chấp hành tốt luật an toàn giao thông.

Ra quyết định khi chấp hành luật giao thông.

*Giáo dục quốc phòng – an ninh

Giải thích cho học sinh biết đội mũ bảo hiểm đúng cách để bảo đảm an toàn

- Biết quan sát, trình bày ý kiến của mình về quy định khi đi trên một số phương tiện giao thông.

II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC

1. Phương pháp dạy học

- Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

2. Thiết bị dạy học

a. Đối với giáo viên

- Giáo án.
- Các hình trong SGK.
- Vở Bài tập Tự nhiên và Xã hội 2.
- Mũ bảo hiểm xe máy.

b. Đối với học sinh

- SGK.
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HD CỦA GIÁO VIÊN	HD CỦA HỌC SINH	
I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG - GV giới trực tiếp vào bài An toàn khi đi trên phương tiện giao thông (tiết 3)	- HS điền vào Phiếu học tập.	
II. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG <u>Hoạt động 5: Tự đánh giá khi đi trên phương tiện giao thông</u>		
<i>Bước 1: Làm việc cá nhân</i>	Phương tiện giao	Em tự đánh giá

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Em thường được đi trên phương tiện giao thông nào? Hãy tự nhận xét về việc em thực hiện các quy định khi đi trên phương tiện giao thông đó.*

- GV hướng dẫn HS trả lời câu hỏi vào Phiếu học tập:

+ Khoanh tròn vào chữ cái trước phương tiện giao thông em thường được đi.

+ Tô màu vào ☺ nếu em thường xuyên thực hiện đúng; ☹ nếu em thỉnh thoảng thực hiện đúng, ☹ ☹ nếu em hiếm khi thực hiện đúng các quy định khi đi trên phương tiện giao thông.

Bước 2: Làm việc cả lớp

- GV mời một số HS trình bày trước lớp.

- GV yêu cầu các HS còn lại nhận xét phần trình bày của các bạn.

- GV nhắc nhở HS: *Phải thực hiện đúng các quy định khi đi trên phương tiện giao thông để đảm bảo an toàn.*

Hoạt động 6: Vẽ, viết khẩu hiệu về an toàn khi đi trên phương tiện giao thông

Bước 1: Làm việc nhóm 4

- GV hướng dẫn HS:

+ Các nhóm chọn một phương tiện giao thông và thảo luận ý tưởng để vẽ, viết khẩu hiệu về an toàn khi đi trên phương tiện giao thông đó.

+ Cả nhóm cùng tham gia để tạo ra sản phẩm chung của cả nhóm.

Bước 2: Làm việc cả lớp

- GV mời một số HS trình bày trước lớp.

- GV yêu cầu các HS còn lại nhận xét phần trình bày của các bạn.

- GV bổ sung, hoàn thiện sản phẩm của các nhóm.

thông		
A. Xe đạp	☺ ☹☹	☹
B. Xe máy	☺ ☹☹	☹
C. Xe buýt	☺ ☹☹	☹
D. Thuyền	☺ ☹☹	☹

- HS trình bày.

- HS làm việc theo nhóm.

- HS trình bày: *Một số khẩu hiệu về an toàn khi đi trên các phương tiện giao thông*

+ *Để tránh chấn thương sọ não. Hãy đội Mũ bảo hiểm!*

+ *Hãy đội mũ bảo hiểm trước khi mọi chuyện trở nên quá muộn!*

+ *Chấp hành luật lệ giao thông là bảo vệ mình và mọi người.*

+ *Văn hoá giao thông? Hãy không lơ là!*

+ *Ừn tắc giao thông - Vấn nạn từ ý thức.*

+ *Em vui đến trường, bố đi đúng đường,*

<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS: <i>Chia sẻ sản phẩm với người thân hoặc những người xung quanh.</i> - GV hướng HS đến thông điệp: <i>Em nhớ nhắc nhở bản thân và mọi người cùng thực hiện quy định khi đi trên các phương tiện giao thông.</i> 	<p><i>mẹ dùng đúng vạch.</i></p>
--	----------------------------------

SINH HOẠT LỚP CÂU CHUYỆN CỦA EM

I. Yêu cầu cần đạt

- Biết quan sát và tìm kiếm những tấm gương việc tốt trong cuộc sống xung quanh mình.
- Có ý thức giúp đỡ và tinh thần tương thân tương ái với những người gặp hoàn cảnh khó khăn.

II- Đồ dùng dạy học

a. Đối với GV

- Giáo án.
- SGK Hoạt động trải nghiệm.

b. Đối với HS:

- SGK.

III. Các hoạt động dạy học

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG</p> <p>a. Mục tiêu: GV ổn định lớp và hướng HS vào chuẩn bị tiết sinh hoạt lớp.</p> <p>b. Cách tiến hành: GV điều hành lớp và nêu hoạt động Câu chuyện của em.</p> <p>II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC</p> <p>a. Mục tiêu: HS hiểu và chia sẻ được với những người gặp hoàn cảnh khó khăn.</p>	<p>- HS chia sẻ trước lớp.</p>

<p>b.Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp về những tấm gương việc tốt mà HS sưu tầm được trong cuộc sống xung quanh. - Sau mỗi câu chuyện, GV tổ chức cho HS rút ra bài học ý nghĩa và cho HS chia sẻ cảm xúc bản thân qua câu chuyện được nghe. - GV và HS cùng lựa chọn một câu chuyện ý nghĩa nhất để tham gia kể chuyện trước toàn trường. - GV kể thêm cho HS nghe những câu chuyện khác về tấm gương việc tốt trong cuộc sống hằng ngày, gần gũi với HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS rút ra bài học. - HS lựa chọn câu chuyện ý nghĩa nhất. - HS lắng nghe, tiếp thu.
---	---

TM. TỔ CHUYÊN MÔN

TỔ TRƯỞNG

(Ký, ghi rõ họ tên)


Chế Chi Hoa

NGƯỜI BIÊN SOẠN KHBD

(Ký, ghi rõ họ tên)


Lê Chi Ly